

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỌC VIỆN TÒA ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/HVTA-TTBDCB

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024

V/v: Triệu tập học viên khoá bồi dưỡng chuyên
đề án xét xử tội phạm có tổ chức xuyên quốc
gia; Tội phạm liên quan đến khủng bố và rửa
tiền

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, TP trực thuộc trung ương.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ năm 2024 của Học viện Tòa án;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-HVTA ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phó Giám đốc phụ trách Học viện Tòa án về việc mở Khóa bồi dưỡng chuyên đề án xét xử tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Tội phạm liên quan đến khủng bố và rửa tiền.

Học viện Tòa án triệu tập các học viên được cử tham gia khóa học với thông tin cụ thể như sau:

1. Đối tượng, số lượng: học viên được Học viện Tòa án cử tham gia khóa học theo danh sách đi kèm (Học viện đăng tải danh sách học viên trên website: <http://hvta.toaan.gov.vn>).

2. Thời gian:

- Từ ngày 30/12/2024 đến hết ngày 31/12/2024: Học trực tuyến qua phần mềm Hội nghị truyền hình Vmeet (Thời gian bắt đầu vào học: Sáng từ 08h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30).

3. Địa điểm học:

- Điểm cầu trung tâm tại Học viện Tòa án.
- Điểm cầu thành phần: Học viên tham gia học tập tại điểm cầu Tòa án nhân dân các tỉnh nơi học viên công tác.

Để đảm bảo Khóa bồi dưỡng đúng kế hoạch và đạt hiệu quả chất lượng Học viện Tòa án đề nghị các đồng chí Chánh án cử cán bộ trực hỗ trợ về kỹ thuật, công tác quản lý điểm danh trong thời gian tham gia khóa học.

4. Hình thức tổ chức: Trực tuyến (Khóa học sẽ được tổ chức học các chuyên đề theo hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại phòng hội thảo nhà A1 Học viện Tòa án, phòng Tổ chức cán bộ cử kỹ thuật gửi ID phần mềm Vmeet cho đồng chí Đinh Xuân Tú Trung tâm bồi dưỡng cán bộ qua zalo theo số điện thoại ở dưới để tổng hợp).

5. Nhập học: Phòng tổ chức cán bộ Tòa án nhân dân các tỉnh gửi về Trung tâm bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tòa án: Quyết định, danh sách cử đi học bản chính qua đường bưu điện theo địa chỉ Học viện Tòa án đường 282, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

6. Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

- Trung tâm bồi dưỡng cán bộ: đồng chí Đinh Xuân Tú, số điện thoại: 0971012992;

- Hỗ trợ kỹ thuật đồng chí Phạm Trần Đức, số điện thoại: 0983360152.

Đề nghị Đồng chí Chánh án tạo điều kiện cho học viên sắp xếp công việc để tham gia học tập theo đúng với thời gian của khóa bồi dưỡng. /

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc HVTA (để biết);
- Trưởng các đơn vị thuộc HVTA (để t/hiện);
- Trang thông tin điện tử HVTA (đăng tin);
- Lưu: TTBD CB.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



TS. Lê Hữu Du

Danh sách học viên Khóa bồi dưỡng chuyên đề án xét xử tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Tội phạm liên quan đến khủng bố và rửa tiền

STT	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH		Chức danh, chức vụ	Đơn vị
		Nam	Nữ		
1	Hà Quang Huy	1975		Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Kạn
2	Nguyễn Thế Doanh	1977		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Kạn
3	Đặng Đình Hưng	1976		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
4	Đàm Thị Minh Hương		1976	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Kạn
5	Hoàng Anh Tuấn	1983		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Kạn
6	Ma Quốc Tuấn	1973		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
7	Trần Thị Dương		1983	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
8	Triệu Thị Út Hiền		1986	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
9	Nguyễn Thị Thùy Linh		1989	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
10	Triệu Văn Mẫn	1980		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
11	Nguyễn Duy Cạn	1971		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
12	Vi Hồng Lễ	1974		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
13	Bảo Thanh Toàn	1987		Thẩm phán sơ cấp, Chánh Văn phòng	TAND tỉnh Bắc Kạn
14	Lương Thị Thu Hoà		1987	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
15	Lý Thị Luân		1983	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
16	Trần Quang Hòa	1969		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Bắc Kạn
17	Nguyễn Thái Công	1979		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
18	Hoàng Út Lệ		1988	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
19	Hà Thanh Tuấn	1982		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Kạn
20	Đỗ Văn Đại	1970		Thẩm phán trung cấp – Phó Chánh án	TAND tỉnh Bắc Ninh
21	Nguyễn Hữu Hòa	1980		Thẩm phán trung cấp – Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Ninh
22	Ngô Xuân Ninh	1972		Thẩm phán trung cấp – Trưởng phòng	TAND tỉnh Bắc Ninh
23	Nguyễn Quang Hòa	1973		Thẩm phán trung cấp – Chánh tòa	TAND tỉnh Bắc Ninh
24	Nguyễn Xuân Hòa	1973		Thẩm phán cao cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
25	Vàng Xuân Hiệp	1973		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
26	Giang Thị Vượng		1982	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
27	Phan Thị Phương		1976	Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Hình sự	TAND tỉnh Lai Châu
28	Bùi Ngọc Bình	1964		Thẩm phán trung cấp Tòa Hình sự	TAND tỉnh Lai Châu
29	Vũ Đức Long	1977		Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Hành chính	TAND tỉnh Lai Châu
30	Đỗ Thị Huệ		1981	Thẩm phán trung cấp Tòa Hành chính	TAND tỉnh Lai Châu
31	Nguyễn Thị Hương Giang		1980	Thẩm phán trung cấp, Trưởng phòng TCCB - TT - TĐKT	TAND tỉnh Lai Châu
32	Đoàn Hằng Hải	1982		Thẩm phán trung cấp, Trưởng phòng KTNV và THA	TAND tỉnh Lai Châu

33	Nguyễn Thị Thu Hà		1975	Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Dân sự	TAND tỉnh Lai Châu
34	Tông Thị Tuyết		1978	Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
35	Hoàng Thị Vân Anh		1984	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
36	Phạm Thị Nga		1976	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
37	Nguyễn Bích Nga		1979	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lai Châu
38	Dương Thị Tuyết Thanh		1981	Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
39	Đỗ Thị Hạnh		1979	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
40	Triệu Trung Tá	1983		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
41	Hồ Thị Tuyết		1987	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
42	Đoàn Trung Phước	1980		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
43	Lương Xuân Thu	1973		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
44	Lương Thị Mỹ Hằng		1983	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lai Châu
45	Quảng Thị Phương		1989	Thẩm phán sơ cấp, Chánh Văn phòng	TAND tỉnh Lai Châu
46	Vũ Văn Bình	1979		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
47	Lò Xuân Hải	1968		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
48	Đới Xuân Huy	1986		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lai Châu
49	Lý Đức Hiệp	1974		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
50	Nguyễn Văn Bằng	1982		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
51	Đông Văn Dũng	1985		Thẩm phán sơ cấp, Chánh Văn phòng	TAND tỉnh Lai Châu
52	Đỗ Mạnh Trang	1977		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án phụ trách	TAND tỉnh Lai Châu
53	Lê Minh Tuấn	1988		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
54	Phan Hồng Ngoãn	1973		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lai Châu
55	Dương Thanh Bắc	1971		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
56	Nguyễn Thị Oanh		1989	Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Lai Châu
57	Nguyễn Thị Phương		1980	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lai Châu
58	Phùng Đức Chính	1978		Thẩm phán trung cấp Phó Chánh án	TAND tỉnh Lạng Sơn
59	Chu Long Kiêm	1970		Thẩm phán trung cấp Chánh tòa Hình sự	TAND tỉnh Lạng Sơn
60	Nguyễn Thị Minh Thùy		1977	Thẩm phán trung cấp Phó Chánh tòa Hình sự	TAND tỉnh Lạng Sơn
61	Vì Đức Trí	1966		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lạng Sơn
62	Nguyễn Thị Hoa		1976	Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Dân sự	TAND tỉnh Lạng Sơn
63	Lương Thị Nguyệt		1970	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lạng Sơn
64	Lộc Sơn Thái	1972		Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Hành chính	TAND tỉnh Lạng Sơn
65	Bùi Văn Khanh	1966		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
66	Phùng Chí Thiện	1967		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
67	Trần Văn Nghĩa	1973		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai

68	Vũ Minh Quán	1967		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
69	Phùng Lâm Hồng	1972		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
70	Đặng Phi Long	1974		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
71	Lương Văn Đài	1964		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
72	Phạm Ngọc Toàn	1973		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
73	Trần Thị Khánh Vân		1973	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
74	Trương Quyết Thắng	1976		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
75	Triệu Vĩnh Thái	1975		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
76	Sầm Thị Tươi		1985	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
77	Trần Bình Trọng	1975		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
78	Phạm Thị Thu Hằng		1972	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
79	Hoàng Duy Chiến	1970		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
80	Đỗ Thị Thanh Hương		1979	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
81	Phạm Đức Thịnh	1973		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
82	Bùi Ngọc Thanh	1971		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
83	Nguyễn Thị Nga		1989	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
84	Nguyễn Thị Minh Đức		1979	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
85	Lê Kim Phượng		1974	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
86	Nguyễn Thị Tuyết Lanh		1972	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
87	Phạm Thị Thanh Hương		1972	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
88	Lý Thị Minh Yên		1982	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
89	Hà Thị Anh		1987	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
90	Phạm Thu Trang		1987	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
91	Ngô Đức Quang	1970		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
92	Nguyễn Thái Hà	1974		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
93	Nguyễn Thị Kim Dung		1983	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
94	Giàng Thị Thu Trang		1983	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
95	Vũ Thị Mai Phương		1973	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
96	Phạm Như Long	1966		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
97	Lìn Thị Lài		1972	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
98	Trần Bích Thùy		1980	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
99	Hoàng Thị Giáng Thanh		1986	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
100	Nguyễn Văn Nam	1969		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
101	Vũ Quang Đại	1974		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
102	Nguyễn Thị Thanh Vân		1974	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
103	Nguyễn Mạnh Thắng	1985		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
104	Trần Đình Tiến	1968		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai

105	Trần Thị Thọ		1972	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
106	Nguyễn Thị Thu Hương		1974	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
107	Tổng Duy Toán	1974		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Lào Cai
108	Đặng Hải Quân	1974		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
109	Nguyễn Thị Hiền Lương		1983	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
110	Nguyễn Thị Hoàng Liên		1982	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
111	Đỗ Thị Lụa		1974	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Lào Cai
112	Vũ Mạnh Hồng	1985		Thẩm phán sơ cấp, Chánh Văn phòng	TAND tỉnh Tuyên Quang
113	Quan Thị Thu Trang		1986	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Tuyên Quang
114	Hoàng Cao Tiến	1973		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Tuyên Quang
115	Lương Hữu San	1983		Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Tuyên Quang
116	Nguyễn Thị Thu Hiền		1976	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh tòa Tòa Hình sự	TAND tỉnh Vĩnh Phúc
117	Nguyễn Tấn Tám	1979		Thẩm phán sơ cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Vĩnh Phúc
118	Trần Việt Quang		1986	Thẩm phán sơ cấp	TAND tỉnh Vĩnh Phúc
119	Trần Minh Long			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
120	Phạm Minh Thông			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
121	Nguyễn Thị Xuân			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
122	Nguyễn Thị Đông Thanh			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
123	Đoàn Công Quốc			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
124	Phạm Anh Tuấn			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
125	Nguyễn Thị Thanh Nga			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
126	Phạm Phú Đạt			Thẩm Phán	TAND thành phố Đà Nẵng
127	Bùi Danh Đại	1975		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Đắk Nông
128	Nguyễn Xuân Chiến	1966		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND tỉnh Đắk Nông
129	K' Tiêng	1968		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND tỉnh Đắk Nông
130	Lê Văn Hữu	1981		Thẩm phán trung cấp, Trưởng phòng	TAND tỉnh Đắk Nông
131	Nguyễn Tài Sử	1963		Thẩm phán trung cấp, Trưởng phòng	TAND tỉnh Đắk Nông
132	Nguyễn Anh Ứng	1976		Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa	TAND tỉnh Đắk Nông
133	Lê Quốc Hương	1965		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Đắk Nông
134	Võ Văn Vinh	1978		Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa	TAND tỉnh Đắk Nông
135	Nguyễn Hồng Chương	1968		Thẩm phán trung cấp, Chánh văn phòng	TAND tỉnh Đắk Nông
136	Lương Đức Dương	1973		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh văn phòng	TAND tỉnh Đắk Nông
137	Nguyễn Tiên Thọ	1977		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Cư Jút
138	Nguyễn Bá Luân	1985		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Cư Jút
139	Lê Thị Tim		1982	Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Cư Jút

140	Nông Thị Hường		1982	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Cư Jút
141	Nông Văn Bào	1980		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Cư Jút
142	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1984	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Cư Jút
143	Lại Hồng Duy	1982		Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Krông Nô
144	Phạm Văn Cảnh	1972		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Krông Nô
145	Nguyễn Thế Hạnh	1976		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Krông Nô
146	Phan Xuân Hoàng	1979		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Krông Nô
147	Võ Thị Nhi		1975	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Krông Nô
148	Phan Quang Trung	1986		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Tuy Đức
149	Nông Văn Nhu	1983		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Tuy Đức
150	Phạm Văn Phiêm	1972		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Tuy Đức
151	Nguyễn Xuân Triệu	1985		Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Tuy Đức
152	Nguyễn Văn Khiêm	1980		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Tuy Đức
153	Nguyễn Thanh Phong	1978		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk GLong
154	Nguyễn Trung Dũng	1979		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk GLong
155	Nguyễn Quốc Vụ	1987		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk GLong
156	Lê Thị Hồng Nhung		1980	Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Đắk GLong
157	Phạm Đình Hưng	1983		Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Đắk GLong
158	Trương Ngọc Thanh	1983		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Mít
159	Nguyễn Thị Hải Âu		1981	Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk Mít
160	Nguyễn Thị Hồng Huệ		1983	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Mít
161	Dương Hà Ngân	1979		Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Đắk Mít
162	Nguyễn Thị Thủy Dung		1987	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Mít
163	Nguyễn Thế Thắng	1977		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Đắk Mít
164	Phan Thị Trúc Linh		1981	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Mít
165	Nguyễn Văn Giang	1976		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk R'Lấp
166	Nguyễn Hồng Nguyên	1978		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk R'Lấp
167	Lê Xuân Diệu	1986		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk R'Lấp
168	Trần Ngọc Anh	1982		Thẩm phán sơ cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk R'Lấp
169	Lương Thị Xuân		1986	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk R'Lấp
170	Nguyễn Đình Quy	1976		Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk R'Lấp
171	Vũ Văn Tuấn	1983		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk R'Lấp
172	Phan Văn Lương	1975		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND H. Đắk R'Lấp
173	Trần Đình Minh	1979		Thẩm phán sơ cấp, Chánh văn phòng	TAND H. Đắk Song
174	Lê Thị Thu Hà		1984	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Song
175	Đoàn Công Tài	1975		Thẩm phán sơ cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk Song

176	Phạm Văn Quân	1982		Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Song
177	Quách Trọng Sơn	1972		Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa	TAND H. Đắk Song
178	Hoàng Thị Thu Hà		1977	Thẩm phán sơ cấp	TAND H. Đắk Song
179	Trần Thị Thanh Tâm		1981	Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND H. Đắk Song
180	Mai Đoàn Minh Hương		1985	Thẩm phán sơ cấp	TAND TP. Gia Nghĩa
181	Trần Thị Huệ		1987	Thẩm phán sơ cấp	TAND TP. Gia Nghĩa
182	Nguyễn Văn Hồng	1977		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND TP. Gia Nghĩa
183	Bùi Thị Ngọc		1976	Thẩm phán trung cấp	TAND TP. Gia Nghĩa
184	Đỗ Văn Thành	1972		Thẩm phán sơ cấp	TAND TP. Gia Nghĩa
185	Đỗ Thị Thắm		1982	Thẩm phán sơ cấp	TAND TP. Gia Nghĩa
186	Nguyễn Thị Yến		1981	Thẩm phán trung cấp, Phó chánh án	TAND TP. Gia Nghĩa
187	Trần Thị Thu Hiền		1974	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
188	Bùi Minh Thư	1971		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
189	Nghiêm Khắc Căn	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
190	Mai Văn Đạt	1985		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
191	Lê Việt Thắng	1984		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
192	Nguyễn Thị Bích Đào		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
193	Ngô Thị Thanh		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
194	Phan Anh Tú	1980		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
195	Nguyễn Huy Trọng	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
196	Bùi Đình Thông	1974		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
197	Trương Quang Nghị	1965		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
198	Nguyễn Thị Dung		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
199	Lương Sỹ Nam	1980		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
200	Đặng Xuân Hoàng	1969		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
201	Trần Quang Dũng	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
202	Nguyễn Ngọc Thạch	1978		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
203	Nguyễn Duy Hoàng	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
204	Đình Văn Tư	1971		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
205	Nguyễn Thanh Tùng	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
206	Trần Quốc Khánh	1984		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
207	Lê Trọng Hùng	1972		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
208	Lê Văn Phú	1973		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
209	Nguyễn Khắc Hoàn	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
210	Lê Nữ Ngọc Diệp	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
211	Trần Thị Minh Tâm		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
212	Trần Thanh Hương	1974		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh

213	Trần Xuân Quang	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
214	Phạm Đức Quang	1976		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
215	Lê Thị Hạnh		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
216	Trần Đức Chính	1974		Thẩm phán	TAND tỉnh Hà Tĩnh
217	Nguyễn Anh	1964		TPCC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
218	Võ Văn Hải	1969		TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
219	Nguyễn Trung Thành	1972		TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
220	Lê Thành Trung	1973			TAND tỉnh Khánh Hòa
221	Lê Thủy Phượng		1970	TPTC, Chánh Tòa HC	TAND tỉnh Khánh Hòa
222	Lê Thị Hiền		1970	TPTC, Chánh Tòa GD&NCTN	TAND tỉnh Khánh Hòa
223	Bùi Thị Ân		1971	TPTC, Chánh Tòa DS	TAND tỉnh Khánh Hòa
224	Võ Đình Phương	1979		TPTC, P.Chánh Tòa DS	TAND tỉnh Khánh Hòa
225	Nguyễn Hồng Tuấn	1967		TPTC Tòa Hành chính	TAND tỉnh Khánh Hòa
226	Trần Anh Khoa	1972		TPTC, Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
227	Nguyễn Văn Tuấn	1979		TPTC, P.Chánh Tòa GD&NCTN	TAND tỉnh Khánh Hòa
228	Võ Thị Trâm		1980	TPTC Tòa GD&NCTN	TAND tỉnh Khánh Hòa
229	Huỳnh Thị Xuân Oanh		1977	TPTC Tòa Hình sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
230	Nguyễn Trung Tín	1984		TPTC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
231	Lê Thị Hằng		1979	TPTC Tòa Hành chính	TAND tỉnh Khánh Hòa
232	Bùi Thị Bích Liễu		1983	TPTC Tòa Hành chính	TAND tỉnh Khánh Hòa
233	Lương Ngọc Yến Anh		1982	TPSC, Phó Chánh Tòa DS	TAND tỉnh Khánh Hòa
234	Bùi Nguyên Châu		1988	TPSC Tòa Hình sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
235	Đào Dương Thị Phương Dung		1981	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
236	Trần Thị Thanh Hương		1976	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
237	Đặng Thị Hồng Thủy		1991	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
238	Phạm Thị Thanh Hải		1975	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
239	Lê Thị Hồng Minh		1980	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
240	Nguyễn Thị Nam Hoa		1973	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
241	Phan Thị Tú Vinh		1976	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
242	Nguyễn Cát Hoàng Trân		1983	TPSC Tòa Dân sự	TAND tỉnh Khánh Hòa
243	Nguyễn Tuấn Long	1975		TPTC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
244	Phùng Văn Thức	1979		TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
245	Nguyễn Thị Thu Hiền		1979	TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
246	Ngô Nhị Hồng		1974	TPSC, Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
247	Lê Thị Hồng Công		1984	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
248	Nguyễn Bảy Nhuận	1987		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
249	Dương Thị Vân		1987	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa

250	Trần Quốc Hay	1989		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
251	Lê Thị Thúy Nga		1988	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
252	Lê Thị Ngọc Hiền		1989	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
253	Nguyễn Thị Hương		1983	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
254	Phạm Huỳnh Tường Viên		1989	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
255	Phạm Thùy My		1982	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
256	Nguyễn Việt Trung	1980		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
257	Nguyễn Tiến Oai	1991		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
258	Lâm Vương Mỹ Linh		1980	TPTC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
259	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1972	TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
260	Vũ Thị Kim Vinh		1977	TPSC, Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
261	Võ Đức Thuận	1979		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
262	Trương Minh Hải	1967		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
263	Trần Thị Tuyết Sương		1984	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
264	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1985	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
265	Đoàn Thị Mai		1988	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
266	Nguyễn Thái Bảo Ngân		1991	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
267	Nguyễn Ngọc Ánh	1975		TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
268	Phan Thanh Tùng	1975		TPSC, Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
269	Võ Thị Hòa Thanh		1982	TPSC, Phó Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
270	Vi Nhật Hoàng	1985		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
271	Bùi Vũ Tuyết Mỹ		1990	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
272	Nguyễn Việt Lâm	1990		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
273	Lê Phan Ngọc Anh		1991	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
274	Nguyễn Thị Thu Hằng		1971	TPTC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
275	Trần Văn Phi	1976		TPTC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
276	Trần Đước	1964		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
277	Nguyễn Công Thành	1976		TPSC, Chánh VP	TAND tỉnh Khánh Hòa
278	Lê Hoài Tâm	1978		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
279	Bùi Thị Mỹ Hạnh		1988	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
280	Nguyễn Thị Bích Vi		1988	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
281	Trần Thị Huệ		1988	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
282	Lê Xuân Thi	1976		TPTC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
283	Nguyễn Thị Ngọc Lệ		1981	TPSC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
284	Nguyễn Thị Thu Hiền		1985	TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
285	Huỳnh Thế Vỹ	1972		TPTC, Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa
286	Nguyễn Huy Hoàng	1987		TPSC, Phó Chánh án	TAND tỉnh Khánh Hòa

287	Trương Văn Vương	1971		TPSC	TAND tỉnh Khánh Hòa
288	Hà Việt Toàn	1976		Thẩm phán trung cấp, Chánh án	TAND tỉnh Kon Tum
289	Nguyễn Tiến Tăng	1967		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Kon Tum
290	Nguyễn Văn Pho	1974		Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án	TAND tỉnh Kon Tum
291	Trần Tỳ	1974		Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Dân sự	TAND tỉnh Kon Tum
292	Vũ Văn Thuận	1974		Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Hình sự	TAND tỉnh Kon Tum
293	Nguyễn Duy Ngữ	1974		Thẩm phán sơ cấp, Trưởng phòng TCCB, TTr&TĐKT	TAND tỉnh Kon Tum
294	Nguyễn Thị Như Mai		1974	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh Tòa Hành chính (Phụ trách Tòa Hành chính)	TAND tỉnh Kon Tum
295	Dương Thị Vân		1976	Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh Tòa Dân sự	TAND tỉnh Kon Tum
296	Nguyễn Minh Thành	1972		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Kon Tum
297	Huỳnh Nguyễn	1964		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh Kon Tum
298	Đào Chiến Thắng	1964		Thẩm phán cao cấp - Chánh án	TAND tỉnh
299	Trịnh Văn Hùng	1972		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	TAND tỉnh
300	Vũ Thị Nguyệt		1969	Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	TAND tỉnh
301	Huỳnh Châu Thạch	1978		Thẩm phán trung cấp - Chánh tòa Tòa Dân sự	TAND tỉnh
302	Nguyễn Thành Tâm	1981		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh tòa Tòa Dân sự	TAND tỉnh
303	Nguyễn Duy Hoài	1976		Thẩm phán trung cấp - Chánh tòa Tòa Hình sự	TAND tỉnh
304	Nguyễn Công Hoàn	1983		Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh
305	Đặng Ngọc Bình	1977		Thẩm phán trung cấp - Chánh tòa Tòa Hành chính	TAND tỉnh
306	Dư Thành Trung	1976		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh tòa Tòa Hành chính	TAND tỉnh
307	Lê Thị Vân		1972	Thẩm phán trung cấp - Chánh tòa Tòa GD&NCTN	TAND tỉnh
308	Nguyễn Văn Thanh	1979		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh tòa Tòa GD&NCTN	TAND tỉnh
309	Đỗ Mạnh Hùng	1972		Thẩm phán trung cấp - Trưởng phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án	TAND tỉnh
310	Nguyễn Hữu Hồng	1965		Thẩm phán trung cấp - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và Thi đua khen thưởng	TAND tỉnh
311	Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc		1968	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh
312	Nguyễn .T. Bích Thảo		1980	Thẩm phán trung cấp	TAND tỉnh
313	Nguyễn Thị Huyền		1974	Thẩm phán trung cấp - Chánh án	TP.Đà Lạt
314	Nguyễn Thị Diệu Nga		1971	Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	TP.Đà Lạt
315	Chu Văn Bình	1980		Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	TP.Đà Lạt
316	Trần Văn Điền	1978		Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
317	Bùi Thị Thanh Thùy		1977	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
318	Hà Văn Hồng		1981	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
319	Nguyễn T. Thủy Ngọc		1979	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
320	Nguyễn Đặng Thị Thới		1980	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt

321	Trần Thị Lan		1984	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
322	Dương Thị Liên		1986	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
323	Phạm Văn Hùng	1965		Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
324	Nguyễn Thị Loan		1987	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
325	Đỗ Thị Vân Anh		1986	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
326	Lê Thị Minh Hòa		1985	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
327	Trần Thị Hương Trang		1985	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
328	Hoàng Thị Phương Chi		1987	Thẩm phán sơ cấp	TP.Đà Lạt
329	Nguyễn Khắc Quảng	1967		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	TP. Bảo Lộc
330	Vũ Đức Công	1972		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	TP. Bảo Lộc
331	Trần Thị Qui		1982	Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	TP. Bảo Lộc
332	Trịnh Đình Tú	1968		Thẩm phán sơ cấp	TP. Bảo Lộc
333	Nguyễn Thị Hiền		1978	Thẩm phán sơ cấp	TP. Bảo Lộc
334	Nguyễn Thị Nguyệt		1987	Thẩm phán sơ cấp	TP. Bảo Lộc
335	Ninh Khắc Phong	1982		Thẩm phán sơ cấp	TP. Bảo Lộc
336	Lê Thị Hòa		1985	Thẩm phán sơ cấp	TP. Bảo Lộc
337	Nguyễn Văn Phúc	1977		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Lạc Dương
338	Phạm Phương Dung		1974	Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Lạc Dương
339	Nguyễn Thùy Vinh		1985	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lạc Dương
340	Hoàng Rung K' Nhon	1967		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Đam Rông
341	Đỗ Thị Thúy Phương		1983	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Đam Rông
342	Hà Hải Dương	1987		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đam Rông
343	Nguyễn Đăng Vương	1978		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Đức Trọng
344	Lê Thị Phương Diễm		1980	Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Đức Trọng
345	Trần Thanh Long	1976		Thẩm phán sơ cấp - Chánh tòa Tòa Hình sự	Huyện Đức Trọng
346	Đặng T. Thanh Hương		1973	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh tòa Tòa Hình sự	Huyện Đức Trọng
347	Nguyễn Thị Sinh		1981	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh tòa Tòa Dân sự	Huyện Đức Trọng
348	Nguyễn Ngọc Vũ	1977		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
349	Phạm Yên Như		1970	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
350	Ngô Anh Tuấn	1979		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
351	Đặng Thị Hạnh		1981	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
352	Phạm Thị Kim Duyên		1986	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
353	Lê Thị Thanh Vũ		1983	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
354	Phạm Quốc Bảo	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
355	Trần Thị Hằng		1986	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
356	Lê Hồng Chiến	1975		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng
357	Nguyễn Thế Anh	1977		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đức Trọng

358	Phạm Thị Thủy		1975	Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Lâm Hà
359	Trần Minh Huân	1975		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Lâm Hà
360	Lê Trung Kiên	1978		Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Lâm Hà
361	Nguyễn T. Như Quỳnh		1983	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
362	Nguyễn Hữu Dũng	1983		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
363	Trịnh Đoàn Hạnh Trang		1986	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
364	Hoàng Văn Bình	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
365	Nguyễn Thị Hạnh		1985	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
366	Nguyễn Thị Sơn Linh		1984	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
367	Phạm Phước Minh Phong		1989	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Lâm Hà
368	Phan Minh Dũng	1966		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Đơn Dương
369	Nguyễn Văn Bình	1966		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Đơn Dương
370	Võ Thị Minh Nhựt		1982	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Đơn Dương
371	Luyện Thanh Sơn	1976		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đơn Dương
372	Lê Đình Anh Vũ	1984		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đơn Dương
373	Võ Thành Luân	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đơn Dương
374	Lê Thị Kim Ngân		1979	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đơn Dương
375	Lê Thị Phúc		1986'	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đơn Dương
376	Bùi Văn Sỹ	1970		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Di Linh
377	Huỳnh Thị Mỹ Lệ		1980	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Di Linh
378	Đới Văn Học	1969		Thẩm phán trung cấp	Huyện Di Linh
379	K'My Na	1978		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Di Linh
380	Nguyễn Văn Đồng	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Di Linh
381	Đoàn Văn Chiến	1986		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Di Linh
382	Phạm Bá Cường Huy	1978		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Di Linh
383	Đoàn Thị Vui		1989	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Di Linh
384	Nguyễn Đình Phong	1975		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Bảo Lâm
385	Nguyễn Đức Trường	1974		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Bảo Lâm
386	Trần Văn Biên	1977		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Bảo Lâm
387	Nguyễn Văn Linh	1981		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Bảo Lâm
388	Nguyễn Thị Bích Thủy		1977	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Bảo Lâm
389	Trần Thị Hà Vi		1987	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Bảo Lâm
390	Vũ Thị Thủy Thành		1987	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Bảo Lâm
391	Nguyễn Thị Hà Giang		1980	Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Đạ Huoai
392	Đình Xuân Trường	1980		Thẩm phán trung cấp - Phó Chánh án	Huyện Đạ Huoai
393	Nguyễn Văn Lập	1980		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Huoai
394	Nguyễn Đình Duy Toàn	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Huoai

395	Nghiêm Văn Hải	1987		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Huoai
396	Dương Văn Hùng	1979		Thẩm phán trung cấp - Chánh án	Huyện Đạ Tẻh
397	Lê Tiên Dũng	1977		Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Đạ Tẻh
398	Bùi Đình Đạo	1967		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Tẻh
399	Phạm Quốc Tuấn	1985		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Tẻh
400	Nguyễn Thị Mỹ Diễm		1985	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Đạ Tẻh
401	Bùi Cao Chức	1978		Thẩm phán sơ cấp - Chánh án	Huyện Cát Tiên
402	Trần Thị Thanh Thúy		1982	Thẩm phán sơ cấp - Phó Chánh án	Huyện Cát Tiên
403	Hứa Sơn Tùng	1984		Thẩm phán sơ cấp	Huyện Cát Tiên
404	Lê Thị Hiền		1985	Thẩm phán sơ cấp	Huyện Cát Tiên
405	Lâm Bách	1975		Phó chánh tòa/ TP trung cấp	TAND tỉnh Ninh Thuận
406	Trần Thị Thu Hằng		1983	TP trung cấp	TAND tỉnh Ninh Thuận
407	Cao Thiện Vinh	1976		Trưởng phòng/ TP trung cấp	TAND tỉnh Ninh Thuận
408	Nguyễn Thị Thùy Vân		1986	TP sơ cấp	TAND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm
409	Nguyễn Bảo Châu	1983		TP sơ cấp	TAND huyện Thuận Bắc
410	Vũ Thị Hồng		1984	TP sơ cấp	TAND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm
411	Nguyễn Thị Diệu		1988	TP sơ cấp	TAND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm
412	Vân Thị Thu Sang		1977	Chánh án/ TP trung cấp	TAND huyện Ninh Hải
413	Vũ Thanh Long	1976		Phó chánh án/ TP trung cấp	TAND huyện Ninh Hải
414	Nguyễn Văn Nghiêm	1987		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
415	Nguyễn Thị Huệ		1983	TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
416	Đỗ Thị Lan		1988	TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
417	Trần Thiên Quan	1987		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
418	Đình Thị Thành		1988	TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
419	Lê Hoàng Hải	1976		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Hải
420	Nguyễn Đăng Cốc	1987		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Phước
421	Nguyễn Thanh Bình	1985		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Phước
422	Trần Quốc Đạt	1977		Phó chánh án/TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
423	Trần Văn Tùng	1986		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Phước
424	Nguyễn Thị Hồng Na		1973	Chánh án/ TP trung cấp	TAND huyện Ninh Sơn
425	Đào Văn Đậu	1971		Chánh văn phòng/ TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
426	Lê Thị Mỹ Kim		1984	TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
427	Nguyễn Khải Hoàng	1977		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
428	Thái Thị Thùy Dung		1990	TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
429	Lê Trần Anh Khoa	1991		TP sơ cấp	TAND huyện Ninh Sơn
430	Phạm Thị Kim Đồng		1986	TP sơ cấp	TAND huyện Bắc Ái
431	Ngô Văn Tiến	1973		Phó chánh án/ TP sơ cấp	TAND huyện Thuận Nam

432	Dương Khánh Hưng	1985		TP sơ cấp	TAND huyện Thuận Nam
433	Đinh Tấn Long	1976		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
434	Nguyễn Văn Dũng	1979		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
465	Nguyễn Hữu Thịnh	1965		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
466	Võ Thị Minh Phượng		1980	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
467	Nguyễn Thị Liên		1974	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
468	Trần Mạnh Dũng	1973		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
469	Lê Thị Anh Đào		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
470	Nguyễn Quốc Thiện	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
471	Phan Thị Bé			Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
472	Trần Thị Bích Ân		1977	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
473	Nguyễn Hùng		1980	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
474	Nguyễn Thị Hồng Nhan	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
475	Nguyễn Ngọc Thọ		1977	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
476	Trần Văn Sinh	1969		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
477	Huỳnh Quang	1978		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
478	Phạm Văn Hân	1973		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
479	Ngô Tấn Minh	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
480	Lê Thanh Hải	1979		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
481	Trình Minh Hùng	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
482	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	1967		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
483	Nguyễn Ngọc Tam		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
484	Võ Trần Duy Hình	1972		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
485	Lê Nghi	1977		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
486	Trương Văn Triệu	1966		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
487	Nguyễn Minh Quốc	1964		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
488	Võ Thị Tám	1964		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
489	Nguyễn Văn Lộc		1980	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
490	Nguyễn Văn Thọ	1978		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
491	Châu Thị Kim Phượng	1971		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
492	Nguyễn Trần Nguyên Vỹ		1979	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
493	Nguyễn Công Min	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
494	Võ Minh Diệp	1973		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
495	Đinh Văn Long	1976		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
496	Lê Trung Thành	1976		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
497	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam

498	Nguyễn Nho Hoàng		1980	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
499	Nguyễn Thị Hoàng Trà	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
500	Lê Minh Tân		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
501	Nguyễn Thành Trung	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
502	Phạm Thị Nhung	1980		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
503	Phơ Loong Đếch		1970	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
504	Phan Thị Lan	1974		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Nam
505	Nguyễn Đình Hoan	1980		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
506	Nhan Ngọc Đăng	1984		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
507	Tạ Minh Khôi	1971		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
508	Trần Đình Hùng	1987		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
509	Phạm Vũ Ngọc Châu	1976		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
510	Lê Mạnh Lưu	1978		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
511	Mai Thị Thu Hà		1970	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
512	Lê Thanh Khánh	1982		Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
513	Hoàng Lê Phương Thảo		1982	Thẩm phán	TAND tỉnh Quảng Trị
514	Nguyễn Văn Mạnh	1987		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
515	Đình Xuân Cầm	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
516	Trần Thị Phương Thảo		1981	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
517	Nguyễn Văn Đạt	1964		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
518	Đoàn Anh Nga		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
519	Nguyễn Lê Tuyết Linh		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
520	Hồ Văn Vĩnh	1964		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
521	Nguyễn Văn Vĩnh	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
522	Nguyễn Hoàng Anh	1984		Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
523	Nguyễn Thị Huyền		1982	Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
524	Đương Thanh Huế		1981	Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
525	Nguyễn Thanh Minh	1983		Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
526	Nguyễn Hiếu	1984		Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
527	Nguyễn Thị Hiền		1982	Thư ký viên	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
528	Trần Dũng	1981		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
529	Lê Nhân Đức	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
530	Hồ Vinh Phú	1983		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
531	Trần Thị Huế		1977	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
532	Lê Thị Tú Loan		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
533	Lê Thị Phương Dung		1968	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
534	Ngô Văn Nam	1979		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế

535	Trần Thị Thu Hằng		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
536	Nguyễn Hương Lan		1976	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
537	Trần Thị Phương Hồng		1982	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
538	Lê Thanh Ly	1984		Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
539	Hoàng Thị Nhu Thuận		1983	Thẩm phán	TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
540	Trương Đình Nghệ			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
541	Dương Quốc Tuấn			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
542	Phạm Hoàng Lâm			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
543	Nguyễn Hồng Thanh			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
544	Huỳnh Duy Khánh			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
545	Võ Thái Sơn			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
546	Hồ Hữu Thắng			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
547	Võ Hoàng Khải			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
548	Phạm Văn Hùng			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
549	Trịnh Thị Bích Hạnh			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
550	Lê Thị Thọ			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
556	Võ Thị Phương			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
557	Hồ Văn Lương			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
558	Đào Thị Thủy			Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
559	Nguyễn Hữu Bằng	1987		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
560	Phan Như Nguyễn	1985		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
561	Dương Liệu Linh		1982	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
562	Huỳnh Thị Trinh		1987	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
563	Huỳnh Xuân Tình		1988	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
564	Trần Thị Phương		1988	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
565	Nguyễn Đăng Duy	1988		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
566	Hồ Văn Khởi	1967		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
567	Trần Thị Nhung		1975	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
568	Huỳnh Kim Cương		1984	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
569	Lê Thị Vũ Tiên		1989	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
570	Nguyễn Đình Tiến	1975		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
571	Lê Thị Diệu		1985	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
572	Châu Thanh Quyền	1991		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
573	Huỳnh Minh Chánh	1970		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
574	Trần Thanh Ngân		1978	Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
575	Châu Minh Tiếp	1986		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
576	Lê Trọng Nghĩa	1985		Thẩm phán	TAND tỉnh Hậu Giang

577	Quách Thị Mỹ Trúc		1983	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
578	Lê Hoàng Em	1988		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
579	Võ Thị Ánh Trúc		1992	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
580	Nguyễn Thị Thúy Ngoan		1983	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
581	Trần Văn Lãm	1983		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
582	Ngô Thừa	1985		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
583	Trần Ngọc Thới Phần	1990		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
584	Nguyễn Phát Lộc		1985	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
585	Huỳnh Thanh Ý	1970		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
586	Phạm Tiến Dũng	1986		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
587	Hà Thái Thơ	1988		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
588	Đặng Ngọc Thanh Hà		1982	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
589	Nguyễn Thanh Liêm	1973		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
590	Nguyễn Thanh Lil	1987		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
591	Huỳnh Thị Huyền Trân		1990	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
592	Lữ Thành Đồng	1986		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
593	Nguyễn Minh Hiếu	1987		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
594	Võ Văn Tuấn Khanh	1991		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
595	Phan Ngô Huỳnh		1982	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
596	Nguyễn Quốc Việt	1986		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
597	Dương Hoài Ân	1989		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
598	Trần Khánh Kinh	1987		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
599	Nguyễn Thị Thúy Hương		1983	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
600	Nguyễn Thanh Nhân	1987		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
601	Mạc Thị Chiên		1976	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
602	Nguyễn Văn Đua	1979		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
603	Nguyễn Minh Tâm	1982		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
604	Nguyễn Thị Chúc Linh		1984	Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
605	Nguyễn Thành Đô	1989		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
606	Trần Minh Mẫn	1986		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
607	Trần Thị Mỹ Á	1986		Thâm phán	TAND tỉnh Hậu Giang
608	Nguyễn Thị Minh Phượng		1974	Thâm phán	TAND tỉnh An Giang
609	Nguyễn Thuận Lợi	1977		Thâm phán	TAND tỉnh An Giang
610	Lê Văn Thiện	1981		Thâm phán	TAND tỉnh Bình Dương
611	Nguyễn Thế Vọng	1981		Thâm phán	TAND tỉnh Bình Dương
612	Vũ Thị Nga		1986	Thâm phán	TAND tỉnh Bình Dương
613	Võ Ngọc Công	1985		Thâm phán	TAND tỉnh Bình Dương

614	Phạm Anh Duy	1991		Thẩm phán	TAND tỉnh Bình Dương
615	Nguyễn Mạnh Hùng	1972		Thẩm phán	TAND tỉnh Bình Dương
616	Đặng Thị Thùy Linh		1985	Thẩm phán	TAND tỉnh Bình Dương
617	Trần Văn Tùng	1980		Thẩm phán	TAND tỉnh Bình Dương
618	Lê Hồng Hạnh		1980	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
619	Đinh Thị Quý Chi		1977	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
620	Trần Văn Nhum	1981		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
621	Nguyễn Đức Hùng	1971		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
622	Ngô Văn Dương	1973		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
623	Lê Thu Huệ		1976	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
624	Phan Thị Mỹ Dung		1978	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
625	Nguyễn Thị Thanh Nga		1980	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
626	Cao Đình Thành	1981		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
627	Bùi Thị Hoàng Long		1988	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
628	Vũ Đình Kiên	1983		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
629	Nguyễn Thanh Tuấn	1986		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
630	Hoàng Hữu Bình	1989		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
631	Ngô Ngọc Linh	1980		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
632	Đoàn Ngọc Thảo	1972		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
633	Nguyễn Quang Lâm	1979		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
634	Trương Thị Việt Nga		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
635	Lâm Thị Chức		1970	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
636	Nguyễn Thị Minh Nghĩa		1980	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
637	Nguyễn Thị Kiều My		1988	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
638	Văn Phú Vinh	1977		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
639	Nguyễn Văn Công	1987		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
640	Trần Thị Hải Ly		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
641	Trần Văn Lượng	1975		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
642	Dương Quốc Thành	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
643	Nguyễn Văn Huệ	1972		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
644	Lưu Thùy Linh		1975	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
645	Trần Thị Thu Hà		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
646	Lường Văn Tĩnh	1985		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
647	Trần Thị Phương Hạnh		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
648	Trần Văn Xuyên	1976		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
649	Chu Thị Thu Hà		1978	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
650	Ung Thị Ngọc Thanh		1981	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bình Phước

651	Nguyễn Thuý Hằng		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
652	Võ Văn Vân	1990		Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
653	Dương Thị Thúy		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
654	Lê Văn Ngọc	1983		Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
655	Trần Quốc Mạnh	1987		Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
656	Nguyễn Minh Thư		1988	Thăm Phán	TAND tỉnh Bình Phước
657	Nguyễn Trọng Quế	1973		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
658	Trịnh Xuân Trúc		1976	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
659	Lê Thị Kim Oanh		1978	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
660	Phạm Hồng Xuyên		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
661	Nguyễn Hồng Thắm		1980	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
662	Nguyễn Văn Linh	1982		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
663	Đinh Thị Thùy Linh		1988	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
664	Phan Diệu Hiền		1984	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
665	Trương Thị Hồng Ngân		1988	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
666	Nguyễn Văn Bình	1972		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
667	Lâm Hoài Ân	1982		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
668	Phan Thị Như		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
669	Lê Thúy Dung		1982	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
670	Trần Thanh Hiền	1974		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
671	Bùi Ngọc Huyền		1982	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
672	Trần Hoàng Tuấn	1984		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
673	Tăng Thị Nhớ		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
674	Nguyễn Văn Kỳ	1980		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
675	Trần Tuấn Kiệt	1986		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
676	Lê Thị Trúc Hằng		1984	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
677	Nguyễn Văn Tạo	1982		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
678	Nguyễn Thị Kim Ngân		1987	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
679	Nguyễn Văn Đệ	1988		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
680	Đặng Thị Tâm		1991	Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
681	Hồ Chí Thềm	1987		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
682	Nguyễn Thành Phước	1984		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
683	Phan Thanh Hải	1976		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
684	Lâm Thành Quang	1982		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
685	Nguyễn Văn Hợp	1986		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
686	Phan Việt Xô	1986		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
687	Ngô Văn Đen	1985		Thăm Phán	TAND tỉnh Cà Mau

688	Tiêu Hồng Phương		1972	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
689	Phạm Kim Cương		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
690	Võ Quốc Văn	1983		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
691	Lê Thị Lan Anh		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
692	Diệp Chí Nguyễn	1977		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
693	Nguyễn Kiều Trang		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
694	Huỳnh Phạm Lan Chi		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
695	Lê Thị Bảo Trâm		1988	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
696	Liêu Chí Khanh	1980		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
697	Hồ Ngọc Yến		1983	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
698	Huỳnh Ngọc Mai		1983	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
699	Nguyễn Ngọc Trúc		1987	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
700	Trương Minh Thịnh	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
701	Ngô Giang Nam	1976		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
702	Đặng Quốc Trang	1985		Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
703	Nguyễn Thị Hồng Ý		1987	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
704	Biện Thị Nhung		1983	Thẩm Phán	TAND tỉnh Cà Mau
705	Bùi Thanh Quốc	1979		Thẩm Phán	TAND TP Cần Thơ
706	Lê Anh Quốc	1979		Thẩm Phán	TAND quận Bình Thủy
707	Nguyễn Tiến Thịnh	1982		Thẩm Phán	TAND huyện Phong Điền
708	Thiền Quốc Khanh	1982		Thẩm Phán	TAND quận Cái Răng
709	Huỳnh Thị Ánh Đào		1988	Thẩm Phán	TAND huyện Vĩnh Thạnh
710	Đoàn Thanh Thái	1988		Thẩm Phán	TAND quận Ô Môn
711	Võ Trung Hậu	1989		Thẩm Phán	TAND huyện Cờ Đỏ
712	Lê Thanh Trúc		1985	Thẩm Phán	TAND huyện Thới Lai
713	Lai Ngọc Trí	1987		Thẩm Phán	TAND quận Ninh Kiều
714	Võ Bá Lộc	1984		Thẩm Phán	TAND quận Thốt Nốt
715	Phạm Thành Dương	1978		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
716	Trương Thị Thảo		1973	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
717	Trần Vĩnh Yên	1973		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
718	Vũ Hồng Luyến	1970		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
719	Nguyễn Thị Lệ Trang		1979	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
720	Trần Phương Đông	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
721	Vũ Thế Phương	1973		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
722	Nguyễn Xuân Quang	1984		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
723	Hồ Thị Sương		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
724	Nguyễn Văn Hùng	1981		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai

725	Trịnh Việt Dục	1980		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
726	Trương Thị Diệp		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
727	Vũ Mạnh Cường	1983		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
728	Phan Ngọc Thành	1967		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
729	Nguyễn Hoài Bảo	1986		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
730	Nguyễn Hữu Ngọc	1986		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
731	Võ Quốc Hoàn	1984		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
732	Nguyễn Mạnh Dân	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
733	Trịnh Thị Quyên		1982	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
734	Đinh Thị Bích Liễu		1977	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
735	Đặng Thị Ngọc Loan		1982	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
736	Ngô Thị Như Quỳnh		1978	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
737	Đỗ Thùy Dung		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
738	Bùi Thị Bích Hồng		1990	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
739	Đào Duy Mạnh	1987		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
740	Đào Ngọc Nam	1987		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
741	Nguyễn Thanh Tuyên	1986		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
742	Trần Bá Đức	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
743	Nguyễn Triều Châu	1980		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
744	Lê Hữu Phúc	1987		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
745	Phạm Phú Tra	1984		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
746	Nguyễn Thành Tâm	1986		Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
747	Lê Thị Nguyệt		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
748	Nguyễn Thị Hồng Duyên		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Đồng Nai
749	Võ Văn Lịnh	1971		Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
750	Trương Ngọc Hồng	1972		Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
751	Nguyễn Thành Quang	1973		Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
752	Nguyễn Diệu Hiền		1981	Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
753	Nguyễn Tấn Đạt	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
754	Hoàng Minh Hiếu	1985		Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
755	Trương Thị Quý		1990	Thẩm Phán	TAND tỉnh Kiên Giang
756	Nguyễn Thành Hữu	1975		Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
757	Kim Sa Pha	1984		Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
758	Liên Lâm Anh Thảo		1974	Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
759	Nguyễn Vũ Phương	1976		Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
760	Trần Thanh Bình	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
761	Lâm Minh Tuấn	1987		Thẩm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng

762	Nguyễn Thị Nhiên		1977	Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
763	Nguyễn Ngọc Thanh	1966		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
764	Nguyễn Văn Diệu	1970		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
765	Trương Thái Ngọc	1984		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
766	Đoàn Phước Đạt	1990		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
767	Cao Thanh Nhanh		1980	Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
768	Lê Trúc Phương	1981		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
769	Nguyễn Minh Luân	1985		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
770	Lý Công Minh	1979		Thăm Phán	TAND tỉnh Sóc Trăng
771	Vũ Tùng Lâm	1971		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
772	Cô Hồng Mười	1979		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
773	Lâm Thanh Tiên	1981		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
774	Lê Thị Linh Sương		1989	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
775	Nguyễn Thị Bích Thảo		1985	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
776	Trương Quang Dũng	1987		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
777	Cao Thanh Hùng	1970		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
778	Trương Ngọc Tâm		1981	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
779	Trần Thanh Vân		1982	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
780	Tô Trần Ái Vy		1982	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
781	Vũ Văn Hiếu	1987		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
782	Nguyễn Quang Thiện	1987		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
783	Đặng Xuân Chính	1985		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
784	Trần Thị Hồng Út		1983	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
785	Trần Văn Long	1978		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
786	Dương Thị Lan Ngọc		1984	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
787	Hoàng Mỹ Kiều		1983	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
788	Võ Phước Lý	1981		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
789	Võ Tuấn Nhu	1980		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
790	Lưu Quang Vũ	1978		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
791	Nguyễn Ngọc Thương		1976	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
792	Nguyễn Văn Mai	1975		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
793	Nguyễn Triệu Luật	1978		Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
794	Phạm Thị Thanh		1980	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
795	Đoàn Thị Thanh Thủy		1982	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
796	Dương Thị Mỹ Linh		1987	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
797	Nguyễn Thị Hồng Hoa		1987	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
798	Đỗ Thị Phương Nam		1987	Thăm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh

799	Trịnh Hồng Hải		1987	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
800	Nguyễn Đình Chương	1969		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
801	Nguyễn Liên Quân	1972		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
802	Nguyễn Thị Thu Trang		1987	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
803	Hoàng Thị Yến Ngọc		1981	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
804	Nguyễn Thị Thúy Nga		1975	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
805	Trần Đức Lê	1977		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
806	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm		1983	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
807	Nguyễn Thị Kim Oanh		1990	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
808	Vũ Thanh Lâm	1972		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
809	Tạ Nam Phương	1979		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
810	Trương Văn Dựa	1980		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
811	Nguyễn Thế Dũng	1976		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
812	Nguyễn Xuân Dũng	1989		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
813	Nguyễn Hoàng Sơn	1978		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
814	Lý Thường Đông	1981		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
815	Đỗ Thị Duy Linh		1982	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
816	Nguyễn Tấn Việt	1987		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
817	Đặng Thị Vân Hương		1981	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
818	Nguyễn Trọng Hưng	1978		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
819	Trần Thị Thanh Huyền		1978	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
820	Lê Long Toàn	1980		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
821	Đinh Thị Hoài Thu		1980	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
822	Vũ Thị Trang		1977	Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
823	Lê Minh Phước	1976		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
824	Dương Hồng Khanh	1986		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
825	Nguyễn Văn Thụ	1978		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
826	Nguyễn Trọng Phúc	1970		Thẩm Phán	TAND thành phố Hồ Chí Minh
827	Nguyễn Văn Bình	1973		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tây Ninh
828	Phạm Văn Diệp	1969		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tây Ninh
829	Nguyễn Thanh Minh Châu		1970	Thẩm Phán	TAND tỉnh Tây Ninh
830	Trần Thanh Tòng	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tây Ninh
831	Võ Ngọc Giàu	1975		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
832	Nguyễn Thành Ngoan	1982		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
833	Trần Kim Loan		1983	Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang

834	Mai Thị Đào Oanh		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
835	Nguyễn Thị Bánh		1977	Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
836	Trần Quang Minh	1992		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
837	Nguyễn Văn Thừa	1985		Thẩm Phán	TAND tỉnh Tiền Giang
838	Bùi Thái Hùng	1983		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
839	Nguyễn Thành Hiếu	1972		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
840	Trần Minh Bắc	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
841	Hoàng Tri Thức	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
842	Nguyễn Trường Mạnh	1979		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
843	Võ Thị Thanh Trúc		1974	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
844	Vân Thị Hiền		1981	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
845	Lê Mỹ Tho		1989	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
846	Lê Bà Khuyến	1976		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
847	Nguyễn Thị Thảo Sương		1990	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
848	Trần Thị Mỹ Dung		1976	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
849	Trần Thanh Túy	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
850	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1972	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
851	Nguyễn Văn Hiến	1966		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
852	Nguyễn Văn Kiên	1979		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
853	Phan Thị Hồng Lợi		1989	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
854	Phạm Thị Hiếu		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
855	Đoàn Thế Dũng	1971		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
856	Phạm Thanh Mai		1983	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
857	Phạm Thị Việt Hà		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
858	Phạm Thị Thu Nga		1978	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
859	Lê Thị Lương		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
860	Hoàng Thị Cúc		1981	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
861	Ngô Thị Minh Hải		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
862	Dương Thị Hương		1981	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
863	Trịnh Hồng Phúc	1974		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
864	Phan Thị Yến Oanh		1971	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
865	Nguyễn Trà My		1977	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
866	Lê Thị Thanh		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
867	Châu Thị Minh Thể		1979	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
868	Bùi Thị Ngát		1984	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
869	Ngô Thị Phượng		1987	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

870	Mai Thu Trang		1987	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
871	Trịnh Thị Thường		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
872	Đinh Thị Hồng Hà		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
873	Lương Thị Thanh Hào		1972	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
874	Trần Thị Huệ		1990	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
875	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1979	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
876	Trần Thị Nhung		1988	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
877	Lê Văn Cường	1978		Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
878	Trần Thị Thảo Nguyên		1985	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
879	Trần Thị Mai		1971	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
880	Lê Thị Hoài Nam		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
881	Bùi Thị Dung		1986	Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
882	Đào Đức Thiện			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
883	Võ Hoàng Đức			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
884	Nguyễn Hữu Pho			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
885	Lê Thị Thanh Nga			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
886	Nguyễn Hữu Loan			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
887	Bùi Công Thành			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
888	Trương Văn Tiến			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
889	Trần Thị Hồng Hạnh			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
890	Nông Thị Tinh			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
891	Ngô Văn Tinh			Thẩm Phán	TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu